

Số: 37319 /CT-TTHT
V/v hướng dẫn kê khai, nộp thuế tài
nguyên nước

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH MTV ứng dụng công nghệ mới và du lịch
(Địa chỉ: Số 125 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân,
Hà Nội - MST: 0102823316)

Trả lời công văn số 291/BQL-CV ngày 14/5/2018 của Công ty TNHH MTV ứng dụng công nghệ mới và du lịch (sau đây gọi tắt là công ty) đề nghị hướng dẫn về thủ tục kê khai, nộp thuế tài nguyên nước theo quy định. Về vấn đề này, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

+ Tại Điều 14 quy định về khai thuế tài nguyên:

"1. Trách nhiệm nộp hồ sơ khai thuế tài nguyên cho cơ quan thuế

a) Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thiên nhiên nộp hồ sơ khai thuế tài nguyên cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo hướng dẫn tại điểm b khoản 6 Điều 10, khoản 3 Điều 23 và khoản 3 Điều 24 Thông tư này.

b) Tổ chức, cá nhân thu mua tài nguyên đăng ký nộp thuế tài nguyên thay cho tổ chức, cá nhân khai thác nhỏ lẻ thì thực hiện nộp hồ sơ khai thuế tài nguyên cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ sở thu mua tài nguyên.

c) Tổ chức được giao bán loại tài nguyên thiên nhiên bị bắt giữ, tịch thu thực hiện nộp hồ sơ khai thuế tài nguyên theo từng lần phát sinh cho Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế do Cục trưởng Cục Thuế nơi bán tài nguyên quy định.

2. Khai thuế tài nguyên (trừ dầu thô) là loại khai theo tháng và khai quyết toán năm hoặc khai quyết toán đến thời điểm có quyết định về việc doanh nghiệp thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động.

3. Hồ sơ khai thuế tài nguyên (trừ dầu thô, khí thiên nhiên)

a) Hồ sơ khai thuế tài nguyên tháng bao gồm:

Tờ khai thuế tài nguyên theo mẫu số 01/TAIN ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Hồ sơ khai quyết toán thuế tài nguyên bao gồm:

- Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên theo mẫu số 02/TAIN ban hành kèm theo Thông tư này.

- Các tài liệu liên quan đến việc miễn, giảm thuế tài nguyên kèm theo (nếu có).

4. Việc khai thuế tài nguyên để xác định số thuế tài nguyên phải nộp theo phương pháp khoán thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư này."



09842

+ Tại Khoản 2, Điều 26 quy định về thời hạn nộp thuế:

"2. Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với trường hợp người nộp thuế tính thuế hoặc thời hạn nộp thuế ghi trên thông báo, quyết định, văn bản của cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

..."

+ Tại Khoản 2, Điều 28 quy định về thủ tục nộp thuế:

"2. Thủ tục nộp thuế

a) Người nộp thuế nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản hoặc bằng các hình thức điện tử khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

..."

- Căn cứ Thông tư 152/2015/TT-BTC ngày 2/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên.

+ Tại Điều 4 quy định về căn cứ tính thuế:

"Điều 4. Căn cứ tính thuế

1. Căn cứ tính thuế tài nguyên là sản lượng tài nguyên tính thuế, giá tính thuế tài nguyên, thuế suất thuế tài nguyên.

2. Xác định thuế tài nguyên phải nộp trong kỳ

$$\begin{array}{l} \text{Thuế tài} \\ \text{nguyên phải} \\ \text{nộp trong kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Sản lượng tài} \\ \text{nguyên tính thuế} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Giá tính} \\ \text{thuế đơn vị} \\ \text{tài nguyên} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Thuế suất} \\ \text{thuế tài} \\ \text{nguyên} \end{array}$$

..."

Trong đó các chỉ tiêu trong công thức trên được quy định như sau:

+ Tại Điều 5 quy định về sản lượng tài nguyên tính thuế:

"Điều 5. Sản lượng tài nguyên tính thuế

1. Đối với loại tài nguyên khai thác xác định được số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng thì sản lượng tài nguyên tính thuế là số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng của tài nguyên thực tế khai thác trong kỳ tính thuế.

..."

+ Tại Điều 6 quy định về giá tính thuế tài nguyên:

"Điều 6. Giá tính thuế tài nguyên

Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định; Trường hợp giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định.

Trường hợp sản phẩm tài nguyên được vận chuyển đi tiêu thụ, trong đó chi phí vận chuyển, giá bán sản phẩm tài nguyên được ghi nhận riêng trên hóa đơn thì giá tính thuế tài nguyên là giá bán sản phẩm tài nguyên không bao gồm chi phí vận chuyển.

1. Đối với loại tài nguyên xác định được giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên

Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên có cùng phẩm cấp, chất lượng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và được áp dụng cho

toàn bộ sản lượng tài nguyên khai thác trong tháng; Giá bán của một đơn vị tài nguyên được tính bằng tổng doanh thu (chưa có thuế GTGT) của loại tài nguyên bán ra chia cho tổng sản lượng tài nguyên tương ứng bán ra trong tháng.

“ ... ”

- Căn cứ Quyết định số 9044/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

+ Tại Phụ lục Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2017 (Kèm theo Quyết định số 9044/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND Thành phố):

“ ... ”

TT	Mã nhóm tài nguyên	Loại tài nguyên	Đơn vị tính	Giá tính thuế tài nguyên	Ghi chú
3		Nước thiên nhiên			
		Nước thiên nhiên dùng cho sản xuất nước sạch			
3.6	V201	Nước mặt	đồng/m ³	4.000	
3.7	V202	Nước ngầm	đồng/m ³	8.000	

“ ... ”

- Căn cứ Thông tư 12/2016/TT-BTC ngày 20/1/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 2/10/2015 hướng dẫn về thuế tài nguyên:

“Điều 1. Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Thuế suất thuế tài nguyên làm căn cứ tính thuế tài nguyên đối với từng loại tài nguyên khai thác được quy định tại Biểu mức thuế suất thuế tài nguyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).”

- Căn cứ Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ban hành biểu mức thuế suất thuế tài nguyên.

+ Tại Biểu mức thuế suất thuế tài nguyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

“1. Biểu mức thuế suất đối với các loại tài nguyên, trừ dầu thô và khí thiên nhiên, khí than:

STT	Nhóm, loại tài nguyên	Thuế suất (%)
V	Nước thiên nhiên	
3.2	Nước dưới đất	
a	Nước dùng cho sản xuất nước sạch	5
b	Nước dùng cho mục đích khác	8

“ ... ”

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn nguyên tắc như sau:

Trường hợp công ty được cấp phép khai thác sử dụng nước dưới đất cho dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để bán cho cán bộ sỹ quan thuộc Tổng cục II – Bộ Quốc phòng thì đề nghị công ty căn cứ vào Điều 4, Điều 5, Điều 6 Thông tư 152/2015/TT-BTC ngày 2/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên; Thông tư 12/2016/TT-BTC ngày 20/1/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 2/10/2015 hướng dẫn về thuế tài nguyên; Quyết định số 9044/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố năm 2017; Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ban hành biểu mức thuế suất thuế tài nguyên để xác định số thuế tài nguyên phải nộp trong kỳ kê khai; đồng thời, căn cứ vào Điều 14, Khoản 2 Điều 26, Khoản 2 Điều 28 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính nêu trên để làm thủ tục kê khai và nộp thuế tài nguyên nước theo quy định.

Cục thuế TP Hà Nội thông báo Công ty TNHH MTV ứng dụng công nghệ mới và du lịch được biết và thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra 2;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6; 3)



Mai Sơn

0984.2327